

Tài Liệu Mật của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ

về Ngô Đình Diệm Tháng 4-1955

Vĩnh Nhơn

Sau đây là bản dịch của tài liệu mật của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, được làm bằng dẫn trong Quyển (Volume) 2, trang 778 của *The Declassified Documents: Retrospective Collection* do nhà xuất bản Carrollton Press xuất bản tại Washington, DC. vào năm 1976. Toàn bộ văn bản của tài liệu này có thể đọc được trong bộ vi phiếu (microfiche) mang tên *Declassified Documents Reference System: Retrospective Collection*, ở vi phiếu dành cho các trang 777A-781F.

Tài liệu này gồm có ba phần:

- * Một văn thư ngắn (1 trang) của Bộ Trưởng Ngoại Giao John Foster Dulles gửi cho Tổng Thống Dwight D. Eisenhower để chuyển tường trình cho Tổng Thống hai công điện nhận được từ Tướng Collins

- * Hai công điện của Tướng Collins, Đại diện của Tổng Thống Eisenhower tại Việt Nam gửi cho Bộ Trưởng Ngoại Giao Dulles:

- * Công điện mang số 4382 (3 trang), gửi ngày 7-4-1955, lúc 7 giờ tối giờ Saigon, và nhận lúc 10 giờ 35 sáng giờ Washington, D.C., ngày 7-4-1955

- * Công điện mang số 4399, gồm hai phần:

- Phần I (gồm 2 trang), gửi ngày 7-4-1955, lúc 11 giờ tối giờ Saigon, và nhận lúc 3 giờ 01 chiều giờ Washington, D.C., ngày 7-4-1955

- Phần II (gồm 2 trang), gửi ngày 7-4-1955, lúc 11 giờ tối giờ Saigon, và nhận lúc 2 giờ 28 chiều giờ Washington, D.C., ngày 7-4-1955

Toàn bộ tài liệu đều được xếp loại Tối Mật (Top Secret) và đã được bạch hóa vào ngày 12-12-1975.

Bản Dịch:

Tối Mật

Bộ Trưởng Ngoại Giao

Washington

Văn Thư Kính Gửi Tổng Thống¹

Tòa Bạch Ốc

Tôi nghĩ rằng Tổng Thống cần đọc công điện đính kèm, gồm hai phần, do Collins² gửi về. Và cả công điện gửi trước đó, trong đó Collins báo cáo về cuộc nói chuyện giữa Collins và Ely³

John Foster Dulles⁴

Đính kèm:

Từ Saigon -

Công điện số 4382, 7-4-55

Công điện số 4399, 7-4-55

Công Điện Đến

Bộ Ngoại Giao

19 -H

Tối Mật

Số kiểm soát: 3794

Nhận: 7-4-1955

10:35
sáng

Từ Saigon

Gửi Bộ Trưởng Ngoại Giao

Số 4382, 7 Tháng 4, 7 giờ tối (Phần I của hai phần)

NIACT

Gửi Bộ 4382, Lập lại Thông tin NIACT Paris 1174.

Collins Gửi Ông Bộ Trưởng.

Paris Gửi Ông Đại Sứ và Achilles.

1. Bộ trình Ông Bộ Trưởng 8 giờ sáng, ngày 7.

2. Ely tiếp tôi vào lúc 11 giờ sáng ngày 7, không có sự hiện diện của nhân viên Pháp. Ông muốn thẳng thắn báo cho tôi biết những suy nghĩ của ông về cuộc khủng hoảng đang diễn ra. Ông nói rằng ông chưa báo cáo cho Chính phủ của ông về những quan điểm mà ông sắp nói cho tôi biết. Ely nói rằng sứ mạng của chúng tôi tại đây giống nhau, là bảo vệ Việt Nam cho thế giới tự do và ngăn chặn sự bành trướng của Cộng sản tại Đông Nam Á. Ông nói rằng theo ông sứ mạng này có một tầm quan trọng đặc biệt và tin rằng những công tác mà hai người chúng tôi có thể được giao phó trong tương lai cũng chưa chắc gì có thể mang một trách nhiệm nghiêm trọng hơn, bởi vì chúng tôi là những "khuôn mặt chủ chốt" trong tình hình hiện nay.

3. Ông nói rằng ông ta và tôi đã được chỉ thị cứu nguy cho Việt Nam, cùng với ông Diệm.⁵ Ông nói rằng ông tin là chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được, mặc dù về phần ông, ông tự thấy đôi khi ông đã tỏ ra vụng về. Cho đến hiện nay chúng tôi đã tránh được một cuộc nội chiến có thể làm mất Việt Nam. Ông tiếp tục nói rằng bây giờ không thể cứu ông Diệm được nữa, trừ phi phải chấp nhận cái giá phải trả để có thể vượt qua những khó khăn vô cùng lớn lao, và nếu giữ ông Diệm lại thì điều đó chỉ có nghĩa là giúp Việt Nam duy trì một vị Thủ Tướng tệ hại nhất mà Việt Nam chưa từng có.

4. Ely tin rằng ông Diệm đã hoàn toàn bị cô lập, không còn ai ủng hộ ông ngoài gia đình ông và có lẽ độ mười người bạn. Quân Đội đã bỏ rơi ông; thành phần trí thức thì chống ông; quần chúng thì không ủng hộ ông, họ thà là theo bất cứ người nào khác mà có khả năng tranh thủ và giữ được họ. Uy tín của ông Diệm ở các tỉnh đã sụt giảm một cách nghiêm trọng, và trong quân đội chỉ còn hai hay ba tướng lĩnh còn trung thành với ông.

5. Đường lối tiếp cận chung đối với Bảo Đại mà chúng tôi đã đồng ý khuyến cáo lên hai chính phủ (Pháp và Hoa Kỳ) có thể tạm thời cứu nguy cho ông Diệm, nhưng các vấn đề của ông ta vẫn y nguyên. Ely nói rằng, với tư cách là một người Quốc Gia, ông Diệm đã ở vào một thế bất thường là chỉ được sự ủng hộ của Ely và tôi, và hậu quả là ông ta còn là bù nhìn hơn bất cứ vị tiền nhiệm nào của ông ta nữa. Ông (Ely) nói rằng ông cảm thấy rõ rệt vì quyền lợi của Việt Nam và thế giới tự do, không thể duy trì ông Diệm được nữa. Ông nói, trái lại, ông Diệm phải được nhanh chóng thay thế vì nếu trì hoãn thì sẽ gây nguy hại cho tương lai của Việt Nam. Vì thế, ông nói, ông ta và tôi phải chứng minh cho hai chính phủ (Pháp và Hoa Kỳ) là không thể nào tiếp tục đường lối hiện nay, và hai chính phủ phải yêu cầu Bảo Đại cách chức ông Diệm và cử người thay thế.

6. Ely tiếp tục nói thêm rằng, theo ý ông, Việt Nam vẫn có thể được cứu nguy, và kể ra các yếu tố thuận lợi như sau:

- A. Việt Minh hiện không hoạt động mạnh tại Việt Nam như người ta đã lo sợ
- B. Tình hình kinh tế tương đối tốt, so với Miền Bắc.
- C. Dân chúng tương đối vẫn còn đứng giữa, và có thể tranh thủ được.
- D. Quân Đội có nhiều tiềm năng và có thể được chương trình TRIM⁶ giúp nâng cấp lên nhiều.
- E. Chính phủ hiện đã có nhiều kế hoạch và cải cách rất hay, do chúng ta làm ra, mà một chính phủ mới và làm việc hiệu quả hơn có thể thi hành.

7. Ely nói rằng những yếu tố thuận lợi này còn được tăng cường bởi nghĩa vụ chung của Pháp và Hoa kỳ đối với người di cư mà chúng ta đã cứu và mang từ miền Bắc vào.

8. Ely nói rằng ông không cho rằng thành tích của ông Diệm là hoàn toàn xấu cả, và ông hy vọng là ông Diệm có thể sẽ được giữ lại trong Nội Các mới. Ely kể ra như thành tích của ông Diệm các việc như là tình hình tương đối ổn định sau Hiệp Định Genève, các công tác giúp đỡ người di cư, và các chương trình xã hội đã được thực hiện bởi chỉ thị của Thủ Tướng. Tuy nhiên, ông nói tiếp, một nhân vật khác cần phải có ngay để thi hành các chương trình quan trọng và chuẩn bị cho Tổng Tuyển Cử⁷ trong tương lai. Ông nói rằng chúng ta không nên nói là cuộc thí nghiệm với ông Diệm là một thất bại, nhưng đúng hơn phải nói là thời của ông Diệm đã qua rồi và sự lựa chọn một người mới là một điều phải làm.

9. Ely nói rằng tầm quan trọng mà ông ta gán cho sự cộng tác giữa ông ta và tôi lớn lao đến độ ông ta đã quyết định thông báo cho tôi những kết luận này trước khi thông báo chúng cho những người cộng tác thân cận nhất của ông. Ông nói thêm rằng cho đến ngày hôm kia ông vẫn còn tin là chúng ta phải tiếp tục ủng hộ ông Diệm, nhưng hôm nay, 7 Tháng Tư, sau trọn một ngày suy nghĩ rất ráo về mọi khía cạnh, ông đã đi đến kết luận là để cứu vãn Việt Nam cho thế giới tự do, ông Diệm phải được thay thế. Ông nói là ông hiểu rằng tôi cần có thì giờ để nghiên cứu các nhận xét của ông và ông ta đã không đòi hỏi tôi phải trả lời ngay.

KIDDER

Công Điện Đến

Bộ Ngoại Giao

27-21

Tối Mật

Số kiểm soát: 3952

Nhận: 7 Tháng 4, 1955 3:01 Chiều

Saigon

Bộ Trưởng Ngoại Giao

4399, 7 Tháng 4, 11:00 Tối (Phần Một của Hai Phần)

Của Collins Gửi Ông Bộ Trưởng

Kính thưa Ông Bộ Trưởng:

Ngay cả trước khi tôi nhận được bức thư của Ông Bộ Trưởng (DEPTTEL 4330), tôi đã cân nhắc nhiều về việc viết cho Ông Bộ Trưởng sự ước tính của tôi về những cơ may của Ông Diệm trong việc tiếp tục ở chức vụ Tổng Thống Việt Nam.⁸ Tôi vừa gửi cho Ông Bộ Trưởng một công điện (EMBTTEL 4382) để báo cáo về những quan điểm của Tướng Ely về vấn đề này. Tôi nghĩ rằng tôi phải trình bày cho Ông Bộ Trưởng và Tổng Thống những phán xét của tôi về vấn đề này và về những biến cố gần đây. Như Ông Bộ Trưởng đã biết, tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được trong thẩm quyền của tôi để giúp Ông Diệm, theo đúng chỉ thị ban đầu của Tổng Thống và những chỉ thị tiếp theo của Ông Bộ Trưởng và

Bộ. Trong nhiều thông điệp khác nhau, và trong báo cáo Tháng Giêng của tôi, tôi đã nói rõ về những nghi ngờ ngày càng gia tăng của tôi đối với khả năng lãnh đạo của Ông Diệm trong hoàn cảnh khó khăn và phức tạp hiện nay tại Việt Nam.

Bây giờ tôi phải nói rằng phán quyết của tôi là Ông Diệm không có khả năng tạo ra được sự thống nhất cần phải có về mục tiêu và hành động của dân tộc này, điều chủ yếu để ngăn chặn quốc gia này rơi vào vòng kiểm soát của Cộng Sản. Tôi rất tiếc phải nói ra điều này nhưng tôi cũng cần phải nói rõ là tôi tin chắc vào điều này.

Trong thời gian năm tháng qua từ ngày tôi sang đây, tôi đã cảm phục Ông Diệm rất nhiều. Ông có nhiều đức tính tốt, trong sạch, là một người quốc gia nhiệt thành và rất kiên định. Tuy nhiên, cũng chính những đức tính này, gắn liền với sự thiếu sót của Ông về mặt thực tế chính trị, tính không chịu thỏa hiệp, không thể quan hệ tốt với những người có khả năng khác, và khuynh hướng luôn luôn nghi ngờ động cơ của những người bất đồng ý kiến với ông, đã khiến cho Ông trên thực tế không thể nào giữ được sự đoàn kết trong Chính phủ này. Như tôi đã nhiều lần nêu ra, Ông quan tâm nhiều đến sự cố vấn của các người em của Ông, Ông Luyện và Ông Nhu⁹ hơn là của Tướng Ely và tôi. Ông đã nhiều lần từ chối việc tản quyền, giao phó trách nhiệm cho các bộ trưởng của Ông, cũng như không chịu tham khảo ý kiến của họ trước khi quyết định những việc quan trọng. Điều này đã đưa đến việc từ chức của một số ít những người có khả năng trong nội các của Ông, những người không phải, xin lặp lại, không phải là những kẻ chỉ biết vâng dạ.

Tôi đồng ý với sự đánh giá của Tướng Ely và của những người như Bác sĩ Quát,¹⁰ Đỗ,¹¹ và Minh,¹² là ông Diệm sẽ không thành công trong việc tìm được những người mới có khả năng để tham gia vào một chính phủ cải tổ. Những yếu tố trên đây đã là tệ hại, nhưng có lẽ điều sau đây còn nghiêm trọng hơn, đó là sự bất lực rõ rệt của Tổng Thống (Ông Diệm) trong việc suy nghĩ và hoạch định một cách sáng tạo. Trong suốt thời gian tôi ở đây, tôi chưa bao giờ thấy được ở ông một tư tưởng xây dựng nào của chính ông. Tất cả những chương trình tiến bộ mà chúng ta đã gán cho Ông, thực ra, đều đã được làm ra do cố gắng chung của Tướng Ely và tôi và bộ tham mưu của chúng tôi. Tôi vẫn chưa biết rõ là Ông Diệm có thật sự nắm vững tầm quan trọng của các chương trình này hay không cũng như những khó khăn lớn lao trong việc thực thi chúng hay không.

Công Điện Đến

Bộ Ngoại Giao

27-H

Tối Mật

Số kiểm soát: 3950

Nhận: 7-4- 1955 2:28 giờ chiều

Saigon

Bộ Trưởng Ngoại Giao

4399, 7 Tháng 4, 11 giờ tối (Phần II của Hai phần)

Thay vì bám chặt vào lộ trình tuy có khó khăn nhưng rõ ràng trong việc thực thi các chương trình này, Ông Diệm đã nhiều lần đi lạc ra ngoài mục tiêu, cũng như Don Quixote đã nhiều lần vọt ra khỏi lộ trình để đi thăm thú các cối xay gió.

Trong những lần như vậy, khi thì tìm cách chuyển các sĩ quan quân đội mà ông xem như là trung thành với tướng Hình,¹³ khi thì có hành động đối phó với Ông Soái¹⁴ và Ba Cụt,¹⁵ khi thì cách chức cấp chỉ huy cảnh sát, Ông Diệm hoàn toàn mất phương hướng đối với những mục tiêu chính yếu, và gần như không thể nào lôi kéo Ông trở về chính lộ. Chúng tôi đã chứng kiến chuyện này nhiều lần.

Tóm lại, mặc dù Ông Diệm có nhiều đức tính tốt, sự phán quyết có suy nghĩ của tôi là Ông ấy thiếu khả năng lãnh đạo và khả năng điều hành để có thể thành công trong việc đứng đầu một chính phủ có nhiệm vụ phải chống lại sự thống nhất hành động và hiệu quả của Việt Minh dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh.

Nói như thế thì tôi cũng xin nói thêm ngay là tôi không tin là Ông Diệm là một nhân tố không thể thiếu được trong việc thực hiện mục tiêu của

chúng ta tại Việt Nam, nghĩa là, cứu quốc gia này khỏi hiểm họa Cộng Sản. Tôi tin rằng những chương trình mà Tướng Ely và tôi đã đưa ra rất tốt và có thể thực hiện được. Nhưng những người kế nhiệm chúng tôi phải có được một Tổng Thống và Nội Các mà họ có thể cùng làm việc được, và, trong một mức độ nào đó, cùng nói một ngôn ngữ như chúng ta và kiên định trong việc thi hành các chương trình này.

Tôi tin rằng Ông Trần Văn Đỗ hay Bác sĩ Quát có thể thành lập và điều khiển thành công một chính phủ như thế.

Nếu chính phủ chúng ta chấp nhận một thay đổi như thế, tôi xin khuyến cáo là chúng ta phải đặt điều kiện tiên quyết, với sự đồng ý của Tổng Thống Diệm và sự ủng hộ hoàn toàn của Bảo Đại, là phải lấy lại quyền kiểm soát cảnh sát từ Bình Xuyên.¹⁶ Ông Bộ Trưởng có thể cảm thấy là nếu làm được điều này thì chúng ta nên để cho Ông Diệm thêm một thời gian để xem ông ta có thể mở rộng chính phủ và đẩy mạnh các chương trình phát triển hay không. Tôi tin rằng chúng ta không nên chờ đợi. Sau khi làm xong việc chuyển giao quyền lực về cảnh sát và công an từ Bình Xuyên để giữ thể diện cho Ông Diệm, chúng ta nên tiến hành ngay việc bổ nhiệm ông Đỗ hay ông Quát làm Tổng Thống cho quốc gia này.

Tôi cảm thấy không nên kéo dài bức thư này hơn nữa bằng cách đề ra các bước kế tiếp mà chúng ta phải theo để lập chính phủ mới và giải quyết các vấn đề ngắn hạn và dài hạn đối với các giáo phái.¹⁷ Tôi sẵn sàng trình lên Ông Bộ Trưởng các khuyến cáo này ngay nếu Ông Bộ Trưởng muốn như vậy.

Tôi hoàn toàn hiểu rõ sự nghiêm trọng của các khuyến cáo mà tôi vừa đưa ra bên trên. Tôi cần thừa với Ông Bộ Trưởng là lòng tôi nặng trĩu đau buồn khi tôi viết thư này. Tuy nhiên, điều này hoàn toàn không phải do cảm giác thất bại trong mục tiêu của chúng ta tại đây. Tôi vẫn cảm thấy là nếu chúng ta có được một lãnh tụ bản xứ thích hợp, một điều có thể xảy ra được, những chương trình mà chúng ta đã khởi sự vẫn có thể được tiến hành một cách có hiệu quả và có thể cứu Việt Nam khỏi hiểm họa Cộng Sản.

Kính Thư,

Joe Collins

KIDDER

Thay Lời Kết:

Trong suốt thập niên 50, những người quan tâm về tình hình chính trị tại Việt Nam đều nghĩ và tin rằng Ông Ngô Đình Diệm có được sự hậu thuẫn **tuyệt đối** của Hoa Kỳ, và nhờ đó Ông đã vượt qua tất cả các cuộc khủng hoảng nghiêm trọng trong suốt thời gian 1954-1955. Tài liệu mật này là một bằng chứng cho thấy không phải như vậy.

Tài liệu này đã được soạn thảo sau vụ khủng hoảng chính trị xảy ra trong tháng 3-1955. Các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo liên kết với Bình Xuyên và một số chính khách như Nguyễn Tôn Hoàn (Đại Việt), Phan Quang Đán (Dân Chủ), và Hồ Hữu Tường, vv, thành lập "Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia" vào đầu tháng 3, yêu cầu Ông Ngô Đình Diệm cải tổ chính phủ, và ngày 21-3 ra tối hậu thư buộc chính phủ phải cải tổ trong vòng năm ngày. Khi Ông Diệm từ chối, ngày 30-3-1955, các Quốc Vụ Khanh, và Tổng Bộ Trưởng thuộc các giáo phái đồng loạt từ chức. Trước đó, ngày 29-3, Tổng Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng Hồ Thông Minh cũng đã từ chức. Đêm 29 rạng ngày 30-3, lực lượng Công An Xung Phong (Bình Xuyên) tấn công trụ sở Cảnh Sát Đô Thành, Bộ Tổng Tham Mưu, và pháo kích vào Dinh Độc Lập. Tướng Ely phải đứng ra dàn xếp một cuộc ngưng bắn tạm thời. Biến cố này đã đưa Tướng Ely và Tướng Collins đến kết luận là Ông Diệm phải được thay thế.

Sau khi gửi các công điện nêu trên, ngày 23-4, Tướng Collins được lệnh gọi về Washington để tham khảo về khuyến cáo của ông. Về đến nơi ông vào thẳng Tòa Bạch Ốc để gặp Tổng Thống Eisenhower, và được Tổng Thống hứa ủng hộ bất cứ khuyến cáo nào ông đưa ra. Tướng Collins sau đó đến Bộ Ngoại Giao và nói cho ông Kenneth Young, Trưởng Ban Đông Nam Á Vụ, kiêm Trưởng Ban Đặc Nhiệm về Việt Nam biết về nội dung cuộc hội đàm của ông với Tổng Thống. Trước một sự đã rồi như thế, ông Young đề nghị một công thức khả dĩ có thể chấp nhận được như sau: đưa Ông Diệm lên làm Tổng Thống với quyền hành tượng trưng, và Bác sĩ Phan Huy Quát làm Thủ Tướng với thực quyền. Lúc đầu, Ngoại Trưởng Dulles không tán thành, cả Tướng Collins cũng không chịu. Nhưng sau khi ông Young vận động được sự hậu thuẫn của ông Allen Dulles, Giám Đốc C.I.A., Thượng Nghị Sĩ Mike Mansfield, và Thứ Trưởng Ngoại Giao Phụ Trách Vùng Viễn Đông Walter Robertson, cả Ngoại Trưởng Dulles và Tướng Collins đều đồng ý. Ngày 28-4, Tướng Collins bay trở về Saigon. Ngoại Trưởng Dulles ký công điện với nội dung về sự thay đổi chính sách của Hoa Kỳ đối với vấn đề lãnh đạo tại Việt Nam như đã nói trên và công điện được gửi ngay về Saigon để mọi việc được chuẩn bị trước khi Tướng Collins về tới Saigon. Nhưng ngay trong ngày hôm đó, chiến cuộc lại bùng nổ tại Saigon giữa Bình Xuyên và chính quyền Ngô Đình Diệm. Lần này, với các Tiểu Đoàn Dù dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Đỗ Cao Trí, Quân Đội Quốc Gia đã đánh bật Bình Xuyên ra khỏi Saigon-Chợ Lớn. Các đơn vị Cao Đài, dưới quyền Thiếu Tướng Trình Minh Thế, đẩy quân Bình Xuyên ra khỏi khu vực Chánh Hưng - Cầu Tân Thuận. Bình Xuyên phải rút vào Rừng Sát (và sau đó sẽ bị tiêu diệt

luôn trong Chiến Dịch Hoàng Diệu do Đại Tá Dương Văn Minh chỉ huy). Ngày 30-4, Chính phủ Ngô Đình Diệm đã hoàn toàn làm chủ được tình thế. Chính phủ Hoa Kỳ lại thay đổi chính sách. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cấp tốc điện sang Saigon, ra lệnh tiêu hủy bức công điện đã gửi ngày 28-4 và lại quay về chính sách cũ là ủng hộ chính phủ Ngô Đình Diệm.

GHI CHÚ:

1. Tổng Thống Hoa Kỳ vào thời điểm này là Thống Tướng (Tướng năm sao) hồi hưu Dwight David Eisenhower (1890-1969). Tướng Eisenhower, tốt nghiệp trường Võ Bị West Point năm 1915, đã từng là Tổng Tư Lệnh Lực Lượng Đồng Minh đánh bại Đức Quốc Xã, giải phóng Châu Âu, và cũng là Tổng Tư Lệnh của Lực Lượng của Khối Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO = North Atlantic Treaty Organization). Ông được Đảng Cộng Hòa đề cử làm ứng viên tranh cử Tổng Thống vào cuối năm 1952 và đắc cử hai nhiệm kỳ liên tiếp, trở thành vị Tổng Thống thứ 34 của Hoa Kỳ, 1953-1961. Chính sách về Đông Dương của ông là giúp Pháp ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản nhưng ông không hoàn toàn tin tưởng vào thiện chí của người Pháp. Sau khi Pháp thua trận Điện Biên Phủ và phải ký Hiệp Định Genève vào năm 1954, chính phủ Eisenhower phải chấp nhận giải pháp chia đôi Việt Nam. Chính sách ngăn chặn Cộng Sản vẫn tiếp tục và được tiến hành ở hai mặt: ủng hộ chính phủ Ngô Đình Diệm ở Miền Nam Việt Nam, và thành lập Khối Liên Phòng Đông Nam Á (SEATO: South East Asia Treaty Organization).
2. Đại Tướng (Tướng bốn sao) John Lawton Collins (1896-1987), tại thời điểm này, là Đại Diện Đặc Biệt của Tổng Thống Eisenhower tại Việt Nam. Với tư cách này, trên thực tế, ông gần như là Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam. Tướng Collins tốt nghiệp trường Võ Bị West Point năm 1917, là Tư Lệnh Quân Đoàn VII (VII Corps) tại chiến trường Normandy trong Thế Chiến 2, Tư Lệnh Lực Quân Hoa Kỳ (1949-53), và đang đảm nhận chức vụ Đại Diện Hoa Kỳ trong tại Bộ Tư Lệnh của NATO khi ông được Tổng Thống Eisenhower đề cử sang Việt Nam vào ngày 3-11-1954. Tướng Collins được giao phó nhiệm vụ đánh giá khả năng lãnh đạo của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và tìm mọi cách giúp đỡ chính phủ Việt Nam. Ông đã đóng góp nhiều trong việc tổ chức và huấn luyện cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Ông rời Việt Nam ngày 14-5-1955, trở về chức vụ cũ trong NATO, và về hưu vào năm 1956.
3. Đại Tướng Paul Henry Romauld Ely (1897-1975), tại thời điểm này, là Cao Ủy kiêm Tổng Tư Lệnh Lực Lượng Viễn Chinh Pháp tại Việt Nam. Ông tốt nghiệp trường Võ Bị Saint Cyr, đã từng đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng trong quân đội Pháp, như Tư Lệnh Quân Khu 7 (1947), Tổng Thanh Tra

Quân Đội (1948), Đại Diện Pháp trong Bộ Tư Lệnh NATO (1950-53). Ông rời Việt Nam vào giữa năm 1955, trở về Pháp giữ chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng cho đến cuối tháng Giêng năm 1959, và về hưu năm 1961.

4. John Foster Dulles (1888-1959) đảm nhận chức vụ Bộ Trưởng Ngoại Giao trong Nội Các của Tổng Thống Eisenhower từ năm 1953 cho đến khi ông mất vì bệnh ung thư vào năm 1959. Tốt nghiệp Đại Học Princeton vào năm 1908, và đậu luật tại Đại Học George Washington vào năm 1911, ông xuất thân từ một gia đình có nhiều kinh nghiệm về ngoại giao, với ông ngoại của ông, John Foster, đã từng là Bộ Trưởng Ngoại Giao trong Nội Các của Tổng Thống Benjamin Harrison, Tổng Thống thứ 23 của Hoa Kỳ (1889-1893). Bản thân ông cũng đã từng tham gia nhiều hội nghị quốc tế, kể cả Hội Nghị Hòa Bình họp tại Paris năm 1919, ngay sau Thế Chiến I. Chính sách ngoại giao của ông là ngăn chặn sự bành trướng của Chủ nghĩa Cộng Sản trên khắp thế giới. Cùng với em trai là Allen Dulles (1893-1969), Giám Đốc Cơ Quan Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (Central Intelligence Agency - C.I.A.), ông chủ trương tích cực ủng hộ Chính phủ Ngô Đình Diệm.
5. Ông Ngô Đình Diệm (1901-1963), tại thời điểm này, là Thủ Tướng Chính phủ Quốc Gia Việt Nam (chứ không phải là Tổng Thống như trong các công điện đã ghi sai), do Quốc Trưởng Bảo Đại (1913-1997) bổ nhiệm ngày 16-6-1954, thay thế Hoàng Thân Bửu Lộc. Thủ Tướng Ngô Đình Diệm trở về Saigon ngày 26-6-1954 và nhậm chức ngày 7-7-1954. Xuất thân từ một gia đình quan lại, thân phụ ông là Ông Ngô Đình Khả đã từng giữ chức Thị Vệ Đại Thần dưới triều vua Thành Thái, anh ruột ông là ông Ngô Đình Khôi đã từng giữ chức Tuần vũ Quảng Ngãi, ông Ngô Đình Diệm cũng là một quan lại cao cấp của triều đình nhà Nguyễn, từng giữ chức Tuần vũ Phan Thiết và Thượng Thư Bộ Lại dưới triều vua Bảo Đại. Sau khi từ chức Thượng Thư để phản đối người Pháp, Ông Ngô Đình Diệm vẫn tiếp tục hoạt động chính trị. Năm 1950, ông rời Việt Nam, sang Pháp và sau đó sang Hoa Kỳ. Tại đây ông được sự ủng hộ của Hồng Y Francis Spellman, và các Thượng Nghị Sĩ Dân Chủ có thể lực là ông John Kennedy (sau trở thành Tổng Thống thứ 35 của Hoa Kỳ) và ông Mike Mansfield. Các vị này đã ủng hộ và vận động cho ông. Sau khi Pháp thua trận Điện Biên Phủ, Chính phủ Hoa Kỳ đã tạo áp lực để Quốc Trưởng Bảo Đại bổ nhiệm ông làm Thủ Tướng.
6. TRIM là chữ viết tắt của Training Relations Instruction Mission, tức phái bộ phụ trách về huấn luyện quân sự do Trung Tướng (Tướng ba sao) John W. O'Daniel (1894-1975) cầm đầu. Tướng O'Daniel đang giữ chức Tư Lệnh Lục Quân Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương khi ông được Tổng Thống Eisenhower cử sang Việt Nam vào năm 1953 để ước lượng về nhu cầu quân sự của Pháp. Một năm sau ông được điều động trở lại Việt Nam để chỉ huy Phái Bộ Cố Vấn Quân Sự Hoa Kỳ tại Đông Dương (U.S. Military Assistance Advisory Group - Indochina, US. MAAG-I). Với kinh nghiệm huấn luyện cho Quân Đội

Nam Hàn, ông đã đóng góp nhiều vào việc trang bị và huấn luyện cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam trong giai đoạn mới thành lập này. Ông rời Việt Nam vào Tháng Mười năm 1955, hồi hưu và thành lập Hội Những Người Bạn Hoa Kỳ của Việt Nam (American Friends of Vietnam).

7. Theo Hiệp Định Đình Chiến ký ngày 20-7-1954 tại Genève, một cuộc Tổng Tuyển cử sẽ được tổ chức tại cả hai miền Nam và Bắc Việt Nam vào tháng 7-1956.
8. Đây là một lỗi của Tướng Collins, ông dùng từ President, thay vì Premier hay Prime Minister, để chỉ Ông Ngô Đình Diệm, và ông lặp lại từ President này trong suốt bức thư của ông. Ở thời điểm này Ông Ngô Đình Diệm vẫn còn là Thủ Tướng. Ông Ngô Đình Diệm chỉ trở thành Tổng Thống sau cuộc Trưng Cầu Dân Ý để truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại ngày 23-10-1955, và sau khi Hiến Ước Tạm Thời được công bố tại Dinh Độc Lập vào ngày 26-10-1955.
9. Ông Ngô Đình Luyện và Ông Ngô Đình Nhu. Ông Ngô Đình Luyện là em út của Ông Diệm, đã giúp rất nhiều trong việc vận động cho Ông Diệm ở Pháp, về sau trở thành Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Anh. Ông Ngô Đình Nhu (1910-1963) là em kế của Ông Diệm, đã tổ chức bộ máy chính trị trong nước cho Ông Diệm, về sau trở thành Cố Vấn cho Ông Diệm.
10. Bác sĩ Phan Huy Quát, tốt nghiệp Đại Học Y Khoa Hà Nội năm 1937 và hành nghề y khoa tại đó cho đến năm 1945. Ông là một trong những lãnh tụ của Đại Việt Quốc Dân Đảng, đã từng tham gia nhiều chính phủ trong thập niên 50 nhưng không được Ông Diệm mời tham gia chính phủ của Ông. Bác sĩ Quát trở thành Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa trong một thời gian ngắn vào năm 1965 (từ ngày 16-2 đến ngày 12-6).
11. Bác sĩ Trần Văn Đỗ là Bộ Trưởng Ngoại Giao trong chính phủ đầu tiên của Ông Ngô Đình Diệm. Ông làm em ruột của Ông Trần Văn Chương, nhạc phụ của Ông Ngô Đình Nhu. Bác sĩ Đỗ cũng chính là Trưởng Phái đoàn Quốc Gia Việt Nam tại Hội Nghị Genève năm 1954 lúc Hội Nghị sắp kết thúc. Ông đã hết sức vận động để chống lại giải pháp chia đôi Việt Nam, và đã nhân danh chính phủ Quốc Gia Việt Nam phản đối việc ký kết hiệp định Genève. Ông đã từ chức Bộ Trưởng Ngoại Giao vào đầu năm 1955 để phản đối việc Ông Diệm không chịu mở rộng nội các.
12. Ông Hồ Thông Minh, Tổng Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng, từ chức ngày 29-3-1955 để phản đối Ông Diệm không chịu mở rộng nội các.

13. Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia, lúc Ông Diệm mới về nước chấp chánh vào tháng 7-1954. Tướng Hinh là con trai của cựu Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm (từ tháng 6-1952 đến tháng 1-1954), có quốc tịch Pháp, là một sĩ quan Không Quân Pháp. Khi ông đang mang cấp Trung Tá trong Không Quân Pháp và giữ chức vụ Chánh Võ Phòng Quốc Trưởng, ông được Quốc Trưởng Bảo Đại thăng lên cấp Thiếu Tướng và bổ nhiệm làm Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam vào ngày 7-3-1952. Được sự ủng hộ của Pháp, Tướng Hinh ra mặt chống đối Ông Diệm. Do áp lực của Hoa Kỳ dọa cắt viện trợ, Quốc Trưởng Bảo Đại phải gửi công điện từ Pháp về triệu ông qua Pháp. Ông rời Việt Nam sang Pháp ngày 19-11-1954, trở về phục vụ Không Quân Pháp và trong thập niên 1960 ông thăng lên đến cấp Trung Tướng, Tư Lệnh Lực Lượng Không Quân Chiến Lược Nguyên Tử của Pháp (Force de Frappe Nucléaire).
14. Ông Trần Văn Soái, còn được gọi là Năm Lửa, Trung Tướng, là một lãnh tụ quân sự của giáo phái Hòa Hảo, đã từng giữ chức vụ Quốc Vụ Khanh, Ủy Viên Quốc Phòng trong chính phủ Ngô Đình Diệm, cải tổ ngày 24-9-1954. Ông Soái đã từ chức ngày 30-3-1955. Trong Chiến Dịch Nguyễn Huệ, bình định Miền Tây, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Dương Văn Minh, Ông Soái đã ra hàng và sau đó được ân xá.
15. Ba Cụt là tên thường gọi của Ông Lê Quang Vinh, Trung Tướng, một lãnh tụ quân sự của giáo phái Hòa Hảo. Tướng Ba Cụt về sau bị bắt tại Chắc Cà Dao, Long Xuyên, trong Chiến Dịch Nguyễn Huệ, và bị Toà Án Quân Sự xử tử hình.
16. Bình Xuyên là tên của lực lượng quân sự dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Lê Văn Viễn, thường được gọi là Bảy Viễn. Lực lượng Bình Xuyên đã tham gia kháng chiến chống Pháp tại khu vực Rừng Sát, sau đó Bảy Viễn đã mang quân về hợp tác với chính quyền quốc gia vừa được thành lập, và được Quốc Trưởng Bảo Đại phong cấp Thiếu Tướng. Sau khi cuộc tranh chấp quân sự giữa Bình Xuyên và Chính phủ Ngô Đình Diệm bùng nổ, Bình Xuyên bị Quân Đội Quốc Gia đánh bật ra khỏi Saigon và bị tiêu diệt tại Rừng Sát trong Chiến dịch Hoàng Diệu do Đại Tá Dương Văn Minh làm Tư Lệnh (sau chiến thắng Rừng Sát, Đại Tá Minh được thăng cấp Thiếu Tướng), Tướng Bảy Viễn được quân đội Pháp cứu thoát và đưa sang Pháp luôn.
17. Giáo phái là từ chính trị thông dụng trong thời điểm này để chỉ chung các lực lượng quân sự của hai tôn giáo Cao Đài và Hòa Hảo.

Tài Liệu Tham Khảo:

1. *Dictionary of the Vietnam War* / edited by James S. Olson. New York: Greenwood, 1988.
2. *Encyclopedia of the Vietnam War* / editor: Stanley I. Kutler. New York: Charles Scribner's, 1996.
3. *The Lost Revolution: The Story of Twenty Years of Neglected Opportunities in Vietnam and of America's Failure to Foster Democracy There* / Robert Shaplen. New York: Harper & Row, 1965.
4. *Vietnam: A Dragon Embattled* / by Joseph Buttinger. Vol. 2: Vietnam at War. New York: Praeger, 1967.